

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH CHÁNH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 77/2020/HS-ST

Ngày: 01-7-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Nguyên.
2. Bà Nguyễn Thị Vạn.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Ngân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Lại Thế Mạnh- Kiểm sát viên.

Trong ngày 01 tháng 7 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Ch, Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án Hình sự thụ lý số 64/2020/TLST- HS ngày 14/4/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 64/2020/QĐXXST– HS ngày 11/5/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 49/2020/HSST-QĐ ngày 09/06/2020, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Văn T**; sinh năm 1987, tại: Thành phố Hồ Chí Minh; nơi ĐKKHKT: E11/258 A ấp 6, xã Tân N, huyện Bình Ch, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: Như trên; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 5/12; nghề nghiệp: Nội trợ; họ tên cha: Lê Văn S, sinh năm 1958; họ tên mẹ: Nguyễn Ngọc Th, sinh năm 1968; hoàn cảnh gia đình: Bị cáo có vợ là Hồ Thị Cẩm Ng, sinh năm 1989 (đã ly hôn), có 01 con sinh năm 2008; tiền sự: không; tiền án: không;

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 04/11/2019 – Có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Huỳnh Khắc Th1 – Luật sư thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước Thành phố Hồ Chí Minh; địa chỉ: 470 Nguyễn Tri P, Phường I, Quận J, Thành phố Hồ Chí Minh – Có mặt.

**** Bị hại:*** Ông Trần Vũ L, sinh năm 1981 – Vắng mặt.

Nơi cư trú: E12/270 ấp 6, xã Tân N, huyện Bình Ch, Thành phố Hồ Chí Minh.

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*** Bà Nguyễn Thị Thu C, sinh năm 1987 – Vắng mặt.

Nơi cư trú: E12/270 ấp 6, xã Tân N, huyện Bình Ch, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng năm 2017, trong lúc đưa đón con đi học tại trường Tiểu học xã Tân N 6, thuộc xã Tân N, huyện Bình Chánh. Lê Văn T quen biết và chị Nguyễn Thị Thu C phát sinh tình cảm với nhau, do chị C cũng thường đưa đón con đi học tại đây. Sau khi quen nhau, T và chị C nhiều lần quan hệ tình dục với nhau tại nhà T (địa chỉ E11/258A ấp 6, xã Tân N, huyện Bình Chánh) và tại khách sạn Trung H thuộc thị trấn Tân T, huyện Bình Ch. Trong một lần quan hệ tình dục tại khách sạn, T lén lút dùng điện thoại di động của mình chụp hình chị C trong tình trạng khỏa thân rồi lưu lại trong điện thoại.

Đến khoảng tháng 9/2019, chị C muốn chấm dứt quan hệ với T nên T tức giận, đem đầu heo đến đặt trước nhà chị C để đe dọa. Sau đó, T gọi điện thoại kể cho anh Trần Vũ L (chồng của chị C) biết mối quan hệ giữa T với chị C và việc đôi bên đã nhiều lần quan hệ tình dục với nhau. Đồng thời, T yêu cầu anh L phải trả cho T một khoản tiền nếu không T sẽ tung ảnh khỏa thân của chị C lên mạng. Anh L không tin và đề nghị T chứng minh mối quan hệ của T với chị C thì T gửi 03 tấm hình khỏa thân của chị C qua tin nhắn zalo cho anh L xem rồi yêu cầu anh L đưa 15.000.000 đồng để T xóa những tấm hình trên, anh L đồng ý. Do không có khả năng trả một lần nên anh L đã đưa tiền cho T nhiều lần, cụ thể:

Lần 1: Ngày 30/9/2019, anh L đưa cho T số tiền 4.000.000 đồng tại trước nhà không số thuộc tổ 11, ấp 6, xã Tân N, huyện Bình Ch.

Lần 2: Đầu tháng 10/2019 (không nhớ chính xác ngày), anh L tiếp tục đưa cho T số tiền 8.000.000 đồng tại quán cà phê địa chỉ E12/277 ấp 6, xã Tân N, huyện Bình Chánh. Sau khi nhận tiền xong, T lấy máy tính bảng ra xóa hình ảnh khỏa thân của chị C và các hình khác chụp chung giữa T và chị C.

Khoảng 07 giờ ngày 28/10/2019, khi chở con đi học thì T gặp chị C và tiếp tục đe dọa sẽ đưa ảnh khỏa thân của chị C lên mạng. Sau đó, T gọi điện thoại cho anh L yêu cầu đưa thêm 10.000.000 đồng nếu không sẽ tung ảnh khỏa thân của chị C lên mạng. Anh L đồng ý và hẹn ngày 04/11/2019 sẽ giao tiền cho T. Đến 11 giờ ngày 04/11/2019, anh L hẹn T để giao tiền tại quán cà phê “Ng” địa chỉ E12/277 Nguyễn Đình K thuộc ấp 6, xã Tân N, huyện Bình Ch, khi T vừa nhận số tiền 4.000.000 đồng từ anh L thì bị Cơ quan Công an bắt quả tang cùng vật chứng. Công an xã Tân N lập hồ sơ ban đầu và chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh điều tra xử lý (BL 44-74).

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Ch, Lê Văn T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung nêu trên, phù hợp lời khai của bị hại L, biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản thu giữ vật chứng và các tài liệu chứng cứ khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án (BL 44-74, 121-133).

Tại bản Cáo trạng số 70/CT-VKS ngày 09 tháng 4 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh đã truy tố bị cáo Lê Văn T về tội "Cưỡng đoạt tài sản" theo khoản 1 Điều 170 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa:

1. Bị cáo Lê Văn T đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình giống như lời khai tại Cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đồng thời thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện

Bình Chánh truy tố bị cáo. Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để trở về lo cho con.

2. Luật sư bào chữa cho bị cáo thống nhất với tội danh và khung hình phạt với Cáo trạng của đại diện Viện kiểm sát: Tuy nhiên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, bị cáo có tình cảm thật sự với chị C, hiện nay bị cáo là lao động chính trong gia đình, là người trực tiếp nuôi con nhỏ, gia đình thuộc hộ cận nghèo, có ông cậu là người có công cách mạng, bị cáo là người khuyết tật bị cụt một tay do tai nạn giao thông, vì vậy nên cho bị cáo hưởng mức án dưới mức đề nghị của Đại diện Viện Kiểm sát.

3. Bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan xin vắng mặt, không có ý kiến và không yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền đã bị chiếm đoạt.

4. Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa, sau khi nêu tóm tắt nội dung vụ án, phân tích tính chất của vụ án những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và đề nghị hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 170, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Lê Văn T với mức án từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù. Về vật chứng: Đề nghị tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động và 01 máy tính bảng thu giữ của bị cáo. Miễn nộp phạt cho bị cáo do hiện nay bị cáo đang khó khăn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đ xét xử nhận định như sau:

[1]- Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bình Ch, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]- Lời khai nhận tội của bị cáo Lê Văn T tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của bị hại; phù hợp với các chứng cứ, tài liệu thu thập có trong hồ sơ vụ án; Vụ án còn được chứng minh qua hoạt động điều tra như biên bản lấy lời khai, thu giữ vật chứng, bản ảnh hiện trường, kết luận giám định... cùng các chứng cứ tài liệu thu thập có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

[3]- Bị cáo Lê Văn T đã thực hiện hành vi đem đầu heo để trước nhà chị Nguyễn Thị Thu C và sử dụng hình ảnh khỏa thân của chị C gửi cho anh Trần Vũ L (là chồng của chị C) để đe dọa và chiếm đoạt tiền của anh L như sau: Lần thứ nhất chiếm đoạt số tiền 4.000.000 đồng vào ngày 30/9/2019, lần thứ hai chiếm đoạt số tiền 8.000.000 đồng vào đầu tháng 10/2019 và lần thứ ba là 4.000.000 đồng vào ngày 04/11/2019 thì bị Cơ quan Công an bắt quả tang tại địa chỉ E12/277 Nguyễn Đình K thuộc ấp 6, xã Tân N, huyện Bình chánh.

[4]- Với những tình tiết được chứng minh trên, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Lê Văn T đã phạm vào tội “Cưỡng đoạt tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 170 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 nên Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh đã truy tố bị cáo với tội danh nêu trên là đúng người, đúng tội.

[5]- Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý, mục đích phạm tội là lợi dụng mối quan hệ lén lút với vợ bị hại là chị Nguyễn Thị Thu C, lợi dụng lúc chị C sơ hở đã lén chụp lại ảnh khỏa thân của chị C và đã dùng thủ đoạn uy hiếp tinh thần người khác nhằm chiếm đoạt tài sản của bị hại. Khi thực hành vi phạm tội bị cáo là người đã trưởng thành, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc làm của mình là sai trái, là vi phạm pháp luật nhưng do bản tính tham lam, biếng lười lao động nên bị cáo cố ý phạm tội. Tội phạm bị cáo thực hiện là nguy hại cho xã hội, không chỉ xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất lòng tin giữa người dân với nhau, ảnh hưởng đến an ninh trật tự xã hội. Bị cáo đe dọa chiếm đoạt tiền của bị hại 03 lần, thuộc tính tiết tăng nặng “Phạm tội 02 lần trở lên” được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Do đó, khi lượng hình buộc bị cáo phải tiếp tục chấp hành hình phạt tù có thời hạn một thời gian mới có tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung.

[6]- Về tình tiết giảm nhẹ hình phạt: Bị cáo Lê Văn T thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, gia đình thuộc hộ cận nghèo có xác nhận của chính quyền địa phương và có ông cậu là Phan Tấn Qu là liệt sĩ hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, hiện nay bị cáo T là lao động chính trong gia đình lại là người khuyết tật nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[7]- Về vật chứng của vụ án:

Số tiền Việt Nam 4.000.000 đồng, Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Trần Vũ L. Hội đồng xét xử ghi nhận.

01 (một) giấy mời của trường tiểu học Tân N 6 (chuyển cùng hồ sơ vụ án);

01 (một) điện thoại di động Samsung Galaxy A50 và 01 máy tính bảng Samsung GT P7510 màu đen, xét đây là công cụ phạm tội nên tịch thu để nộp ngân sách nhà nước theo điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[8]- Về dân sự: Bị hại là anh Trần Vũ L không yêu cầu lấy lại số tiền mà bị cáo đã chiếm đoạt và không có thêm yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[9]- Ở dạng tội phạm này, ngoài hình phạt tù ra bị cáo còn phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền, nhưng xét thấy hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn thuộc hộ cận nghèo. Nghĩ, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp.

[10]- Buộc bị cáo nộp lại số tiền thu lợi bất chính từ việc chiếm đoạt của anh Trần Vũ L là 12.000.000 (Mười hai triệu) đồng.

[11]- Về ý kiến của luật sư bào chữa cho bị cáo: Hội đồng xét xử chấp nhận các tình tiết giảm nhẹ mà luật sư nêu ra, tuy nhiên không chấp nhận yêu cầu cho bị cáo hưởng mức án nhẹ hơn mức đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

[12]- Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 170, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 và khoản 1 Điều 21 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Xử phạt bị cáo: **Lê Văn T 02 (Hai) năm tù** về tội “Cưỡng đoạt tài sản”.

Thời hạn tù tính từ ngày 04/11/2019.

2. Về vật chứng của vụ án: Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động Samsung Galaxy A50 và 01 máy tính bảng Samsung GT P7510 màu đen.

Lưu giữ cùng hồ sơ vụ án 01 (một) giấy mời của trường Tiểu học Tân N 6.

3. Buộc bị cáo nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 12.000.000 (Mười hai triệu) đồng nộp Ngân sách Nhà nước.

4. Về án phí: Buộc bị cáo chịu 200.000 (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP.HCM (1);
- Viện kiểm sát nhân dân TP.HCM (1);
- Viện kiểm sát nhân dân H. Bình Chánh (1);
- Công an huyện Bình Chánh (2);
- Chi cục Thi hành án dân sự H. Bình Chánh (1);
- PC53- Công an TP.HCM (1);
- Sở Tư pháp TP.HCM (1);
- Bị cáo (1);
- Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (2);
- Lưu VP, hồ sơ (4).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Thanh Huyền